

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc mời cung cấp Báo giá các trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn và chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Phụ sản

Bệnh viện Phụ Sản có nhu cầu mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn và chăm sóc người bệnh (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Nay thông báo đến Quý công ty kinh doanh quan tâm gửi báo giá các danh mục hàng hóa của đơn vị mình theo đúng lĩnh vực hàng hóa trên.

Thời gian nhận báo giá: Bắt đầu kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 6 tháng 4 năm 2023

Địa điểm nộp: Phòng Nghiệp vụ Dược- Bệnh viện Phụ Sản

Địa chỉ: 19 Trần Quang Khải- Quận Hồng Bàng- Hải Phòng

Điện thoại: 039.771.2595

TRƯỜNG KHOA DƯỢC



DS. Nguyễn Thị Hoàng Hoa

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM THÔNG BÁO

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
1	Bao cao su	Bao cao su	Không màu, không mùi. Kích thước: 52mm x 180mm Chiều dày 1 lớp 0,05mm: 0,075 mm ISO 4074:2014 hoặc tương đương	Medevice 3S	Việt Nam	Cái	1 cái/gói
2	Bầu lọc vi khuẩn, vi rút máy gây mê	Bầu lọc vi khuẩn máy gây mê.	Lọc vi khuẩn, virus 99,99 %, trọng lượng 19g, diện tích bề mặt 23 cm², cổng nối 22M/15F, 22F/15M, thể tích nén 37ml. Trở kháng 30L/phút - 0,7cm H2O; 60L/phút - 2,1cm H2O; 90L/phút - 3,6cm H2O. Tiêu chuẩn FDA, ISO, EC hoặc tương đương, có chứng nhận CES.	Covidien	Italy	Cái	25 cái/hộp
3	Bộ hiện hãm hình tự động	Bộ hiện hãm hình tự động	Hóa chất hiện hình E.O.S DEV tương thích với máy AGFA 1 liều gồm 3 phần: phần A, phần B, phần C Hóa chất hãm hình E.O.S Fix tương thích với máy AGFA 1 liều gồm 2 phần: phần A, phần B	AGFA	Belgium	Bộ	10 lít/bộ
4	Gel siêu âm	Gel siêu âm	Gel siêu âm	National therapy	Canada	Lít	5 lít/can
5	Giấy điện tim 6 cần tập Nikon Kohden FQW 110-2-140	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước 110mm x 140mm	Nihonkohden/Tele-paper (M) Sdn Bhd	Malaysia	Tập	1 tập/túi
6	Giấy in kết quả siêu âm đen trắng	Giấy in kết quả dùng trong chẩn đoán y khoa	Sử dụng tương thích cho máy in đen trắng Sony. Kích thước 110mm x 20m. Tiêu chuẩn ENISO 13485: 2003 hoặc tương đương	Sony	Japan	Cuộn	Hộp 10 cuộn
7	Giấy siêu âm Sony UPP-210UP	Giấy siêu âm	Kích thước 210mm x 25m. Tiêu chuẩn ENISO 13485: 2003 hoặc tương đương	Sony	Japan	Cuộn	1 cuộn/túi
8	Giấy in monitor sản khoa TOITU	Giấy in monitor sản khoa	Kích thước 15,2cm x 15cm	Toitu	Nhật Bản	Tập	200 tờ/tập
9	Giấy in ảnh kèm mực 10x14,8cm (108 tờ + 3 khay mực)/hộp	Giấy in ảnh kèm mực 10x14,8cm	Hộp bao gồm 108 tờ giấy ảnh kích thước 100mm x 148mm và 3 khay mực in kích thước 4x6 in (Mực in đủ dùng để in lượng giấy ảnh trên)	Canon	Nhật Bản	Hộp	(108 tờ + 3 khay mực)/hộp
10	Lam kính 7102	Lam kính	Kích thước 25,4mm x 76,2mm, dày 1mm- 1,2mm.	Sainty/ Ningbo	Trung Quốc	Cái	72 cái/hộp
11	Lam kính mài 7105	Lam kính mài	Chất liệu thủy tinh trung tính, mài mờ 1 đầu. Kích thước 25,4mm x 76,2mm, dày 1mm- 1,2mm.	Sainty/ Ningbo	Trung Quốc	Cái	72 cái/hộp
12	Lamen 22 mm x 22mm	Lamen 22 mm x 22mm	22 mm x 22 mm	Marienfeld	Germany	Cái	100 cái/hộp
13	Lamen 22mm x 40mm	Lamen 22mm x 40mm	22 mm x 40 mm	Marienfeld	Germany	Cái	100 cái/hộp
14	Vòng đeo tay bệnh nhân, vòng đeo tay định danh mẹ và bé	Vòng đeo tay bệnh nhân, vòng đeo tay định danh mẹ và bé	Chất liệu nhựa	Sigma	Trung Quốc	Cái	hộp 100 cái
15	Bóng hút	Bóng hút	Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên Tốc độ hút nước < 7s. Chất tan trong nước: không quá 0.5%. Cán tro: không quá 0.5%. Chất béo: không quá 0.3% ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	Asean/ Bảo Thạch	Việt Nam	Kg	12 Kg / Thùng
16	Microshield 2%	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	Thành phần: Chlorhexidine Gluconate 2% W/V (tương đương 11,3 g/l), Tartrazine tall oil fatty acid diethanolamide < 10 %, Acetic Acid Glacial < 1%	Schulke	Úc	Lit	chai 500ml, 1 lit, 5 lit
17	Aniosgel 85NPC	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần: 70% Ethanol + 1,74% Propanol-2-ol.	Laboratoires Anios	Pháp	Chai	Chai 500ml

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
18	ASIRUB 500ml dd sát khuẩn tay nhanh	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần : 75% Ethanol, 8% Isopropyl Alcohol, 0.5% Chlorhexidine Digluconate, và tá dược vừa đủ 100%. <u>Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương</u>	asimec	Việt Nam	Chai	500 ml/chai
19	Microshield 4%	Dung dịch sát khuẩn	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: Chlohexidine Gluconate 4% (tương đương Chlorhexidine 22,5 g/l); Isopropanol < 10%, Acetic acid glacial < 1%.	Schulke	Ấn Độ	Lit	chai 500ml, 1 lit, 5 lit
20	Hexanios G+R	Dung dịch ngâm dụng cụ	Thành phần: 6,5% Didecylidimethyl ammonium chloride và 0,074% Chlorhexidine digluconate	Anios	Pháp	Lit	chai 1 lit
21	CIDEZYM	Dung dịch sát khuẩn dụng cụ có hoạt tính enzyme	Thành phần: Enzyme Protease subtilisin 0,5%, pH trung tính. Tác dụng sau 1 phút. Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC, ISO 13485, CoM hoặc tương đương.	Johnson & Johnson/Weiman Products.LLC	Mỹ	Lit	Chai/1lit
22	Steranios	Dung dịch diệt khuẩn	Thành phần: Glutaraldehyde 2% Khử khuẩn mức độ cao. Thời gian ngâm tái sử dụng trong vòng 28 đến 30 ngày	Laboratoires Anios	Pháp	Lit	Can 5l
23	CIDEX OPA 5L	Dung dịch diệt khuẩn nhanh	Thành phần: ORTHO-PHTHALALDEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8 . Thời gian ngâm khử khuẩn cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. <u>Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương, có chứng nhận CFS</u>	Johnson & Johnson	Nhật Bản	Lit	Can 5 lit
24	Presept	Viên khử khuẩn	Thành phần: Troclosene Sodium (50% DICHLORISOCYANURATE NATRI kl/kl), Dạng viên sủi tan trong nước tạo dung dịch có pH acid 6.2. <u>Tiêu chuẩn EC, ISO 13485 hoặc tương đương, có chứng nhận CFS</u>	Medentech Limited/ Johnson & Johnson	Mỹ	Viên	100 viên/ hộp
25	Urgosyval 2,5cm x 5m	Băng dính lụa 2,5cm x 5m	Kích thước: 2,5cm x 5m. Vải Taffeta , lớp nền 100% sợi cellulose acetate, số sợi tối thiểu 19,5x44 sợi/ cm2, keo oxit kẽm không dùng dung môi, Lực dính 1,8-5,5N/cm, Trọng lượng khối phủ 50-60g/m². <u>Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương.</u>	Urgo Healthcare Product	Thái Lan	Cuộn	12 cuộn/hộp
26	Urgo Durable 2cm x 6cm	Băng dính cá nhân 2cm x 6cm	Vải co giãn phủ keo oxit kẽm, có gác thấm hút ở giữa được phủ lớp chống dính polyethylene. kích thước 2cm x 6cm.	Urgo Healthcare Product	Thái Lan	Miếng	102 miếng/hộp
27	Bông gạc KD DVT 6cm x15cm, VT	Băng gạc vô trùng 6cm x 15cm	Kích thước 6cm x 15cm Băng được làm từ chất liệu vải không dệt: 70% viscose và 30% polyester, và 100% bông tự nhiên. Tốc độ hút nước <= 5 giây. Độ ngâm nước >=8gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. <u>Tiêu chuẩn ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; Chứng nhận CE Châu Âu; hoặc tương đương.</u>	Danameco/An Lành	Việt Nam	Miếng	50 miếng /túi; 2000 miếng/kiện
28	Optiskin film 53x80mm	Băng gạc vô trùng không thấm nước 53mm x 80mm	Lớp film mỏng bằng màng polyurethane bán thấm, mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m²/24h, keo acrylic, có miếng gạc thấm hút, có phủ lớp chống dính polyethylene , tiệt trùng bằng ethylene oxide, Kích cỡ 53mm x 80 mm.	Urgo Healthcare Product	Thái Lan	Miếng	Hộp 50 miếng
29	Urgosterile 53x70mm	Băng keo có gạc vô trùng 53mm x 70mm	Kích thước 53mm x 70 mm. Sợi polyester nền không đan dệt, co giãn, keo acrylic, có miếng gạc thấm hút, có phủ lớp chống dính polyethylene, tiệt trùng bằng ethylene oxide.	Urgo Healthcare Product	Thái Lan	Miếng	Hộp 50 miếng
30	Gạc cầu đa khoa Fi 40mm x 1 lớp, VT	Gạc cầu đa khoa đường kính 40mm	100% cotton, đường kính 40mm x 1lớp, Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; Chứng nhận CE Châu Âu hoặc tương đương.	Danameco/An Lành	Việt Nam	cái	10 cái/gói
31	Gạc mét khổ 0,8m, KVT	Gạc hút y tế rộng 0,8m	Gạc rộng 0,8m. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton, Mật độ 18-20 sợi/inch. Trọng lượng 23-29 grams/m². Tốc độ hút nước ≤ 10 giây. Độ ngâm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. <u>Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; Chứng nhận CE Châu Âu hoặc tương đương</u>	Công ty Minh Hải	Việt Nam	Mét	1000 mét/kiện

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
32	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp, VT, CQ	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm, 6 lớp vô trùng	Kích thước 30cm x 40cm, 6 lớp vô trùng; có cân quang Gạc được dệt từ sợi 100% cotton, Mật độ 18-20 sợi/inch. Trọng lượng 23-29 grams/m ² . Tốc độ hút nước ≤ 10 giây. Độ ngấm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. ; Độ trắng: ≥80% +/- 10%. Tiệt trùng bằng khí EO Gas. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; Chứng nhận CE Châu Âu hoặc tương đương	Danameco/An Lành	Việt Nam	Cái	5cái/gói
33	Surgicel 10x20cm(W1912)	Lưới cầm máu tự tiêu 10cm x20cm	Lưới cầm máu tự tiêu kích thước 10cm x 20cm. Cellulose oxy hóa tái tổ hợp dưới dạng lưới mềm. Tự tiêu sau 7-14 ngày.	Johnson & Johnson	Thụy Sĩ	Miếng	12 miếng/hộp
34	Bơm cho ăn MPV 50 ml	Bơm cho ăn 50 ml	Bơm nhựa 50ml, xanh có nắp đậy. Nguyên liệu là PP. Pit tổng có khóa bẻ gãy, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	Hộp 25 cái x 16h/kiện
35	Bơm tiêm MPV 10 ml	Bơm tiêm dùng một lần 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Pit tổng có khóa bẻ gãy, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	Hộp 100 cái
36	Bơm tiêm MPV 1 ml	Bơm tiêm dùng một lần 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2"; gioăng có núm bơm, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	100 cái/hộp
37	Bơm tiêm MPV 20 ml	Bơm tiêm dùng một lần 20ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Pit tổng có khóa bẻ gãy Bề mặt gioăng phẳng, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	50 cái/hộp
38	Bơm tiêm MPV 3ml	Bơm tiêm dùng một lần 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pit tổng có khóa bẻ gãy, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	100 cái/hộp
39	Bơm tiêm MPV 50ml	Bơm tiêm dùng một lần 50ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml. Pit tổng có khóa bẻ gãy, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	Hộp 25 cái
40	Bơm tiêm MPV 5ml	Bơm tiêm dùng một lần 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Pit tổng có khóa bẻ gãy, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	Hộp 100 cái
41	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cổng chính thuốc Vasofix safety 18, 20, 22	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Có đầu bảo vệ bằng kim loại Đầu kim 3 mặt vát: 1 vát trên, 2 vát dưới Cỡ 18, 20, 22. Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. Độ dài khoảng cách từ đầu kim luồn đến đầu mặt vát < 1mm theo ISO 10555 hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012, Chứng nhận CE hoặc tương đương	B.braun	Malaysia	Cái	50 cái/ Hộp
42	Kim luồn tĩnh mạch an toàn Trẻ em	Kim luồn tĩnh mạch an toàn Trẻ em	Có đầu bảo vệ bằng kim loại Đầu kim 3 mặt vát: 1 vát trên, 2 vát dưới Cỡ 24 Đường kính ngoài 0,7mm. Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. Độ dài khoảng cách từ đầu kim luồn đến đầu mặt vát < 1mm theo ISO 10555 hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012, Chứng nhận CE hoặc tương đương	B.braun	Malaysia	Cái	Hộp/50 cái

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
56	Ống EDTA K2 nắp cao su	Ống EDTA K2 hút chân không	Ống hút chân không. Ống nghiệm nhựa PP(Polypropylen), kích thước 12mm x 75mm. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra DiKali, dùng kháng đông cho các thể tích máu. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2012 do Kiwa - Turkey cấp, CE hoặc tương đương.	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Cái	100 ống/hộp
57	Ống Heparin Lithium	Ống Heparin Lithium	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, thể tích 5ml, có nắp bằng nhựa LDPE. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 của Italia cấp hoặc tương đương.	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Cái	100 ống/hộp
58	Ống nghiệm lấy mẫu nhựa có nắp	Ống nghiệm lấy mẫu nhựa có nắp	Thể tích 5ml. kích thước ống nghiệm 12mm x 75mm Ống nghiệm được làm bằng nhựa PS. Có nắp. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 của Italia cấp hoặc tương đương.	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Cái	Túi 500 cái
59	Ống nghiệm lấy mẫu nhựa không nắp	Ống nghiệm lấy mẫu nhựa không nắp	Thể tích 5ml. kích thước ống nghiệm 12mm x 75mm Ống nghiệm được làm bằng nhựa PS. không nắp. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 của Italia cấp hoặc tương đương.	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Cái	500 ống/bịch
60	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.8ml	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.8ml	Ống nghiệm được làm bằng nhựa PP tinh khiết trung tính Thể tích 1,8ml. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 của Italia cấp hoặc tương đương.	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Chiếc	
61	Ống Serum	Ống Serum	Kích thước 12mm x 75 mm. Ống có chứa các hạt Poly Styren hình khối trụ. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 của Italia cấp hoặc tương đương.	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Cái	100 ống/hộp
62	Ống Tri Natri citrat 3,8%	Ống Tri Natri citrat 3,8%	Ống nghiệm nhựa PP (polypropylen) thể tích 5ml Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 của Italia cấp hoặc tương đương.	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	Cái	100 ống/hộp
63	Ống nội khí quản các số	Ống nội khí quản các số	Ống có đường cong thích hợp, có bóng hoặc không bóng. Được bảo quản riêng trong từng túi	Hangzhou Jinlin	Trung Quốc	Cái	10 cái/hộp 100 cái/thùng
64	Argyle - Xông dạ dày	Ống thông dạ dày	Các số 12, 14, 16, 18, 20. Ống dài 125cm, vạch đánh dấu tại 45cm, 55cm, 65cm, 75 cm. Có 4 mắt phụ, có đường cân quang chạy dọc thân ống. Tiệt trùng bằng tia Gamma, Tiêu chuẩn FDA, ISO, EC hoặc tương đương	Covidien	Thái Lan	Cái	1 cái/ Túi
65	Ống thông hậu môn các cỡ số	Ống thông hậu môn các cỡ số	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 400 mm, trên dây có 02 cặp lỗ hình bầu dục đối xứng nhau, một đầu dây được lọc hình phễu, đầu còn lại được bo tròn. Được tiệt trùng bằng khí E.O.	OMIGA	Trung Quốc	Sợi	01 sợi/túi
66	Dover-Xông foley 2 nhánh	Ống thông tiểu 2 nhánh có bóng	Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, Bóng đối xứng, 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Các số 12 - 28. <u>Tiêu chuẩn FDA, ISO, EC hoặc tương đương</u>	Covidien	Thái Lan	Cái	1 cái/ Túi
67	Dover-Xông foley 3 nhánh	Ống thông tiểu 3 nhánh có bóng	Chất liệu cao su thiên nhiên Dover, có phủ silicon, Bóng đối xứng, 3 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Các số 16, 18, 20, 22, 24. <u>Tiêu chuẩn FDA, ISO, EC hoặc tương đương</u>	Covidien	Thái Lan	Cái	Túi/ 10 cái
68	Thông Nelaton	Thông Nelaton	Các số: 08, 10, 12, 14, 16 chất liệu cao su tráng silicon, đã qua tiệt trùng	Hangzhou Rollmed Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	20 cái/túi
69	Argyle -DÂY HÚT NHỚT không nắp các cỡ	DÂY HÚT NHỚT không nắp các cỡ	Chất liệu nhựa PVC, tạo nhám, chống dính vào thành ống. Ống dài 50cm, có 2 mắt phụ. Được tiệt trùng sẵn. Có các số 5, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20. Không nắp. Tiêu chuẩn FDA, ISO, EC hoặc tương đương	Covidien	Thái Lan	Cái	25 cái/hộp.
70	Dây oxy 2 nhánh	Dây oxy 2 nhánh	Được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế, có chiều dài tối thiểu 2.000 mm. Tiêu chuẩn ISO 13485 - 2003 hoặc tương đương	Hoàng Sơn	Việt Nam	Cái	01 sợi/túi, 10 sợi/bao

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
71	Dây nối bơm tiêm điện - Minimum volume, 140 cm	Dây nối bơm tiêm điện 140 cm	Đầu khóa Thể tích tồn dư 1 ml, Đường kính trong: 0.9 mm. Đường kính ngoài: 1.9mm. Dây dài tối thiểu 140cm. Dây chất liệu PVC không Latex, không DEHP thay thế bằng DEHT an toàn. Tiêu chuẩn ISO 13485-2012 CE hoặc tương đương	B.braun	Đức	Cái	25 dây/hộp, 4 hộp/thùng
72	Kim tiêm MPV	Kim tiêm	Kim các loại, các cỡ. Không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/ thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	Hộp 100 cái x 100h/ kiện
73	Ethilon số3/0(W3328)	Chỉ không tiêu Polyamide (Nylon) số 3/0	Chỉ không tiêu đơn sợi Polyamide, số 3/0, dài tối thiểu 70cm, kim 26mm, kim tam giác ngược 3/8 vòng tròn bằng hợp kim Ethalloy.	Johnson& Johnshon	Ấn Độ	Sợi	12 sợi/ hộp
74	Ethibond số0(W6154)	Chỉ Polyester số 0	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi Polyester, không kim, số 0, dài tối thiểu 1.8 m.	Johnson& Johnshon	Mexico	Sợi	12 sợi/ hộp
75	Vicryl Plus số 1(VCP359H)	Chỉ tiêu Polyglactin 910 có kháng khuẩn Triclosan số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bao phủ bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium stearat, có kháng khuẩn Irgacare MP, số 1, dài tối thiểu 90cm, kim tròn bằng thép Ethalloy, thân kim có rãnh, dài 40mm, độ cong của kim 1/2 vòng tròn.	Johnson& Johnshon	Mỹ	Sợi	36 sợi/ hộp
76	Vicryl Rapide số 2/0(W9962)	Chỉ tiêu nhanh Polyglactin 910 số 2/0	Chỉ tan nhanh tổng hợp Polyglactin 910, được bao phủ bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium stearat, số 2/0, dài tối thiểu 90cm, kim tròn đầu tam giác, thân kim có rãnh, kim bao phủ Silicone, kim dài 36mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn.	Johnson& Johnshon	Đức	Sợi	12 sợi/ hộp
77	Vicryl số 2/0(W9121)	Chỉ tiêu Polyglactin 910 số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bao phủ bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium stearat, số 2/0, dài tối thiểu 75cm, kim tròn bằng thép Ethalloy đầu vuốt hình thoi, thân kim có rãnh, kim dài 26mm, độ cong của kim 1/2 đường tròn.	Johnson& Johnshon	Đức	Sợi	12 sợi/ hộp
78	Vicryl số3/0(W9120)	Chỉ tiêu Polyglactin 910 số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bao phủ bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium stearat, số 3/0, dài tối thiểu 75cm, kim tròn đầu vuốt hình thoi. Kim bằng thép Ethalloy bao phủ Silicone, thân kim có rãnh, dài 26mm, độ cong của kim 1/2 đường tròn.	Johnson& Johnshon	Đức	Sợi	12 sợi/ hộp
79	Vicryl Rapide số4/0(W9922)	Chỉ tiêu nhanh Polyglactin 910 số 4/0	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bao phủ bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium stearat, số 4/0, dài tối thiểu 75cm, kim tam giác ngược bằng thép Ethalloy, thân kim có rãnh, kim dài 19mm, độ cong của kim 3/8 đường tròn. Kim được bao phủ Silicone.	Johnson& Johnshon	Brazil	Sợi	12 sợi/ hộp
80	Vicryl số4/0(W9113)	Chỉ tiêu Polyglactin 910 số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bao phủ bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium stearat, số 4/0, dài tối thiểu 75cm, kim tròn đầu vuốt hình thoi bằng thép Ethalloy, kim dài 20mm, độ cong của kim 1/2 đường tròn. Kim được bao phủ Silicone.	Johnson& Johnshon	Đức	Sợi	12 sợi/ hộp
81	Phim Chụp X-quang 18cm x 24cm	Phim Chụp X-quang 18cm x 24cm	Kích thước 18cm x 24cm. Phim tương thích máy trắng phim nhanh 45 giây, hoặc 90 giây. Độ tương phản cao: Mật độ in tối đa (Dmax) có thể lên tới 3,0 khi LogE đạt từ 2.0 đến 2,5. Công nghệ : Super Thin Sigma LIC 30-Grain. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	FujiFilm	Nhật Bản	Tờ	100 tờ/hộp
82	Phim chụp X-quang 30cm x 40cm	Phim chụp X-quang 30cm x 40cm	Kích thước 30cm x 40cm. Phim tương thích máy trắng phim nhanh 45 giây, hoặc 90 giây. Độ tương phản cao: Mật độ in tối đa (Dmax) có thể lên tới 3,0 khi LogE đạt từ 2.0 đến 2,5. Công nghệ : Super Thin Sigma LIC 30-Grain. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	FujiFilm	Nhật Bản	Tờ	100 tờ/hộp
83	Phim khô y tế DI-HL cỡ 35cm x 43cm	Phim khô y tế DI-HL cỡ 35cm x 43cm	Phim khô laser loại phim nền xanh, nhạy sáng, mật độ quang tối đa 3.6 kích thước 36cm x 43cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	FujiFilm	Nhật Bản	Hộp	100 tờ/hộp
84	Đầu côn vàng (trơn, khía/ngấn)	Đầu côn 0,2ml	Được sản xuất bằng nhựa PP. Dung tích sử dụng: 0,2ml (tương đương 200ul).	Star	Trung Quốc	Cái	1000 cái/túi
85	Đầu côn xanh (trơn, khía/ngấn)	Đầu côn 1ml	Được sản xuất bằng nhựa PP. Không có đầu lọc- Dung tích sử dụng: 1ml (tương đương 1000ul)	Star	Trung Quốc	Cái	500 cái/túi

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
86	Điện cực dán điện tim Kendall	Điện cực dán điện tim	Kích thước 35 mm, tổng bề mặt sản phẩm 1017mm ² , vùng chất gen 401mm ² , vùng dán 616mm ² , vùng phần từ nhẩy 78,5mm ² , độ dày sản phẩm 0,8mm. Tiêu chuẩn FDA, CE, hoặc tương đương	Leohard Lang GmbH	Austria	Cái	túi 30 cái, 50 cái
87	Kẹp rốn MPV	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh. Không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 được công nhận/thừa nhận Quốc tế hoặc tương đương	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam - MPV	Việt Nam	Cái	Hộp 100 cái x30h/kiện
88	Bộ Gây Tê Ngoài Màng Cứng - Perifix 421 Complete Set	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Kim đầu cong 18G dài 3 1/4", thân kim có chia vạch. Có bơm tiêm giảm kháng lực Catheter bằng polyamid, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron. Bơm tiêm 20ml, bơm tiêm 3ml và kim tiêm đi kèm	B.braun	Malaysia	Cái	10 Bộ/ hộp
89	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Chất liệu FEP, có 3 vạch cân quang ở thân catheter, có cánh và có cửa bơm thuốc. Đầu kim được cắt vát 2 lần (3 mặt). Các cỡ khác nhau: 24G x 3/4" (I.D: 0.74 x 19 mm); 22G x 1" (I.D: 0.9 x 25 mm); 20G x 1- 1/4" (I.D: 1,0 x 32 mm); 18G x 1-3/4" (I.D: 1,3 x 45 mm); 16G x 1-3/4" (I.D: 1.75 x 45 mm); 14G x 1-3/4" (I.D: 2.0 x 45 mm)	DeltaMed S.p.A	Italy	Cái	50 cái/hộp
90	Kim luồn tĩnh mạch dạng tròn	Kim luồn tĩnh mạch dạng tròn	Chất liệu FEP, có 3 vạch cân quang ở thân catheter, không cánh và không cửa bơm thuốc. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO.Thân catheter không có kim loại sử dụng được trong phòng MRI. Các cỡ: 26G x 3/4" (ID: 0,64 x 19mm); 24G x 3/4" (I.D: 0.74 x 19 mm); 22G x 1" (I.D: 0.9 x 25 mm); 20G x 1- 1/4" (I.D: 1,0 x 32 mm); 18G x 1-3/4" (I.D: 1,3 x 45 mm); 16G x 1-3/4" (I.D: 1.75 x 45 mm); 14G x 1-3/4" (I.D: 2.0 x 45 mm)	DeltaMed S.p.A	Italy	Cái	50 cái/hộp
91	Gel siêu âm PolySonic 3,8L/chai	Gel siêu âm dùng trong siêu âm đàn hồi mô	Gel siêu âm dùng trong siêu âm đàn hồi mô	Parker Laboratories, Inc	Mỹ	chai	3,8lit/chai
92	Vôi Soda hấp thụ khí CO2 4,15kg/can	Vôi soda	Chất hấp thụ CO ₂ . Thành phần: Natri hydroxide: 3%; Canxi hydroxide > 75%	Molecular	Đức	Can	5lit/can
93	Bơm hút điều hoà kinh nguyệt 1 van	Bơm hút điều hoà kinh nguyệt 1 van	Bơm hút điều hoà kinh nguyệt 1 van. Bơm có dung tích 60cc. Áp lực hút trong khoảng 600-680. Ống hút các cỡ từ 4mm-6mm. Phụ kiện kèm theo: silicol và gioăng dự phòng.	IPAS	cái	31	
94	Bơm hút điều hoà kinh nguyệt 2 van	Bơm hút điều hoà kinh nguyệt 2 van	Bơm hút điều hoà kinh nguyệt 2 van. Bơm có dung tích 60cc. Áp lực hút trong khoảng 600-680. Ống hút các cỡ từ 4mm-6mm. Phụ kiện kèm theo: silicol và gioăng dự phòng.	IPAS	cái	5	
95	Cồn 96 độ	Cồn 96 độ	Ethanol 96%		Lit	827	
96	Cồn tuyệt đối	Cồn tuyệt đối	Cồn tuyệt đối		chai	53	
97	Dây garo	Dây garo	Chất liệu bằng vải bọc chun, có sự co giãn và vành nhựa cứng cố định khi cần garo để dán dây		cái	201	
98	Dung dịch Eosin	Dung dịch Eosin	Dung dịch Eosin		chai	54	
99	Dung dịch Hematoxinilin	Dung dịch Hematoxinilin	Dung dịch Hematoxinilin		chai	54	
100	Giấy in monitor sản khoa	Giấy in monitor sản khoa	Kích thước: 15x15,2cm. 200 tờ/tập	Toitu	tập	261	
101	Glucose	Glucose	500g/túi	Đức Minh	túi	515	
102	Ống Heparin chân không	Ống Heparin chân không	Ống Heparin chân không	Hồng Thiện Mỹ	cái	120	
103	Parafin lỏng	Parafin lỏng	Dầu parafin lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vị và là chất lỏng dưới dạng dầu, dùng trong bôi trơn		ml	157.950	
104	Pipet	Pipet	Thành phần: Nhựa, trong suốt, có chia vạch từ 0,5ml - 3ml. Dung tích: 3ml		cái	1.800	
105	Test thử đường huyết	Test thử đường huyết	100que/ hộp	Jonhson & Johnson	Test	780	

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
106	Dây hút phẫu thuật	Dây hút phẫu thuật	Chất liệu polyethylene, dùng để hút máu, các chất dịch lỏng trong phẫu thuật. Được tiệt trùng bằng khí EO. Dây có hai đầu nối tiêu chuẩn phù hợp với hầu hết các thiết bị y tế. Kích thước: Ø8 x 1.7m	Đức An	cái	7.253	
107	Bao dây camera có túi đựng bệnh phẩm	Bao dây camera có túi đựng bệnh phẩm	Bao dây camera có túi đựng bệnh phẩm	Công ty TNHH TBYT Thời Thanh Bình	cái	2.552	
108	Kit xét nghiệm ung thư cổ tử cung	Kit xét nghiệm ung thư cổ tử cung	Bộ kit bao gồm: + 01 lọ dung dịch bảo quản tế bào + 01 màng lọc tế bào + 01 lam kính tích điện + 01 chổi lấy mẫu	Hologic Inc	kit	6.120	
109	Anti - A	Anti - A	Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485 : 2003 hoặc tương đương. 10ml/ Lọ.	Sifin Diagnostics GmbH	Đức	Lọ	10ml/ Lọ
110	Anti AB	Anti AB	Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485 : 2003 hoặc tương đương. 10ml/ Lọ.	Sifin Diagnostics GmbH	Đức	Lọ	10ml/ Lọ
111	Anti B	Anti B	Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485 : 2003 hoặc tương đương. 10ml/ Lọ.	Sifin Diagnostics GmbH	Đức	Lọ	10ml/ Lọ
112	Test thử nước tiểu 10 thông số	Test thử nước tiểu 10 thông số	Kiểm nghiệm 10 thông số cơ bản của nước tiểu: Máu, đường, Bilirubin, pH, Protein, Ketone, Urobilinogen, Nitrit, Bạch cầu, tỉ trọng. Trên thanh thử có miếng dán kiểm tra (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động Độ nhạy Protein: 15-30mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin Leukocyte: 5-15 Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125mg/dL Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid pH: 4.6- 8.0 SG: 1.001-1.035 Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: 0.2EU/dL	Siemens	Ba Lan	Hộp	100 test/hộp
113	Dụng cụ phát hiện thai sớm	Dụng cụ phát hiện thai sớm	Dụng cụ dùng để phát hiện thai sớm Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485 : 2003 hoặc tương đương	Công ty cổ phần Tanaphar	Việt Nam	Test	Hộp 1 test + 1 cốc
114	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn âm tính	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn âm tính	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn âm tính dùng cho máy phân tích nước tiểu tự động Thành phần: Potassium phosphate monobasic and dibasic; sodium chloride; urea	Siemens	Mỹ	Hộp	25 test/hộp
115	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn dương tính	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn dương tính	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn dương tính dùng cho máy phân tích nước tiểu tự động Thành phần: Glucose; crystalline bilirubin; sodium methyl acetoacetate; bovine hemoglobin; bovine serum albumin; 5-(4-sulfobutoxy)-2-methylindole sodium salt; sodium nitrite; protease (fungal)	Siemens	Mỹ	Hộp	25 test/hộp
116	Huyết áp + ống nghe người lớn	Huyết áp + ống nghe người lớn	Trọng lượng: 430 g Dải đo: 20 mmHg tới 300 mmHg Độ chính xác: ± 3 mmHg	ALPK2	Nhật Bản	Bộ	Hộp 01 bộ
117	Dao cắt tiêu bản	Dao cắt tiêu bản	Dao dùng để cắt các khối mô được vùi đục trong nền (paraffin). Lưỡi dao khi hoàn thành được mạ bạch kim. Góc cắt 35 độ Kích thước (TxWxL): 0.254x8x80	Feather	Nhật Bản	Cái	50 cái/hộp
118	Mallinckrodt- Ống nội khí quản không có bóng các số	Ống nội khí quản không bóng các số	Chất liệu ống Mallinckrodt - PVC. Có vạch đánh dấu, Có mắt Murphy đầu cong. Không bóng Đường kính ngoài ống các số: 2.5(3.6mm), 3.0(4.2mm), 3.5(4.9mm), 4.0(5.5mm), 4.5(6.2mm), 5.0(6.8 mm), 5.5(7.5mm), 6.0(8.2mm), 6.5(8.8mm), 7.0(9.6mm), 7.5(10.2mm), 8.0(10.9mm). Tiêu chuẩn ISO, EC hoặc tương đương. Có chứng nhận CES	Covidien	Thái Lan	Cái	10 chiếc/ Hộp

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
119	Bảng chỉ thị nhiệt độ khô	Bảng chỉ thị nhiệt độ khô	Bảng keo chỉ thị nhiệt độ khô, kích thước 24mm x 55mm	3M	Canada	Cuộn	1 cuộn/túi
120	Bảng chỉ thị nhiệt độ ướt	Bảng chỉ thị nhiệt độ ướt	Bảng keo chỉ thị nhiệt độ ướt, kích thước 24mm x 55mm	3M	Canada	Cuộn	1 cuộn/túi
121	Tăm bông bệnh phẩm vô trùng (SE06.1)	Que tăm bông tiết trùng	Que gỗ, đầu có bông, được vô trùng riêng rẽ	Nam Khoa	Việt Nam	Cái	50 cái/ túi
122	Túi đựng bệnh phẩm các cỡ	Túi đựng bệnh phẩm các cỡ	Dùng đựng mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm		cái	720	
123	Acid Sulfuric 98%	Acid Sulfuric 98%	Acid Sulfuric 98%		chai	1	
124	Bột talc	Bột talc	Bột talc		kg	228	
125	Canuyn ngang lưới	Canuyn ngang lưới	Canuyn ngang lưới		cái	4	
126	Dầu soi kính	Dầu soi kính	500ml/chai	Merck	chai	1	
127	Dung dịch Brilliant cresyl blue Hoặc tương đương	Dung dịch Brilliant cresyl blue Hoặc tương đương	100ml/lọ	Merck	lọ	1	
128	Formol 37-40%	Formol 37-40%	500ml/chai		chai	51	
129	Fucsin kiềm	Fucsin kiềm	25g/lọ		Lọ	4	
130	Giấy đo PH	Giấy đo PH	1 tập/túi		tập	4	
131	Giấy in kết quả nội soi màu	Giấy in kết quả nội soi màu	Kích thước 144mmx100mm và 4 khay mực in	Sony	hộp	1	
132	Glycerin 98%	Glycerin 98%	500ml/chai	Xilong Middle	chai	1	
133	Iod	Iod	Iod tinh thể		gam	2.700	
134	Kali dicromat	Kali dicromat	Kali dicromat		chai	1	
135	Kali iodid	Kali iodid	Kali iodid		gam	4.106	
136	Kim khâu mổ tam giác các cỡ	Kim khâu mổ tam giác các cỡ	Kim khâu mổ tam giác các cỡ		Cái	24	
137	Kim khâu phẫu thuật tròn các cỡ	Kim khâu phẫu thuật tròn các cỡ	Kim khâu phẫu thuật tròn các cỡ		Cái	300	
138	Mặt nạ thở người lớn	Mặt nạ thở người lớn	1 cái/túi		cái	2	
139	Mặt nạ thở sơ sinh	Mặt nạ thở sơ sinh	1 cái/túi		cái	2	
140	Mặt nạ thở sơ sinh non tháng	Mặt nạ thở sơ sinh non tháng	1 cái/túi		cái	2	
141	Mặt nạ thở trẻ em	Mặt nạ thở trẻ em	1 cái/túi		cái	2	
142	Máu cứu	Máu cứu	250ml/túi		túi	1	
143	Quả bóp bóng kèm mặt nạ người lớn	Quả bóp bóng kèm mặt nạ người lớn	1 quả/ hộp		quả	3	
144	Quả bóp bóng kèm mặt nạ thở trẻ em	Quả bóp bóng kèm mặt nạ thở trẻ em	1 quả/ hộp		bộ	1	
145	Quả bóp huyết áp	Quả bóp huyết áp	1 quả /túi		cái	18	
146	Que gỗ lấy bệnh phẩm	Que gỗ lấy bệnh phẩm	Chất liệu gỗ, 1 cái/ túi		cái	900	
147	Surfanios	Surfanios	Didecylidimethylammonium chloride 2,5% w/w; N-(3-aminopropyl)-dodecylamine 5,1% w/v	Anios	can	4	
148	Test hóa học đa thông số hấp ướt	Test hóa học đa thông số hấp ướt	Test hóa học đa thông số hấp ướt	3M	miếng	300	
149	Thuốc nhuộm Giemsa	Thuốc nhuộm Giemsa	1lit/chai		chai	1	
150	Toluen	Toluen	500ml/chai	Xilong Middle	chai	35	
151	Găng tay kiểm soát tử cung	Găng tay kiểm soát tử cung	1 đôi/túi	Nam Tin	đôi	66	
152	Giấy định nhóm máu tại giường	Giấy định nhóm máu tại giường	Giấy định nhóm máu tại giường không có hóa chất	Công ty TNHH Giải Pháp Khỏe Thái Dương	tờ	267	
153	Túi đựng Oxy	Túi đựng Oxy	Kích thước 71cm x 45cm. 1 cái/ hộp		cái	20	

STT	Tên thương mại	Tên vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu hoặc tương đương	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói
154	Chỉ thị hóa học đơn thông số	Chỉ thị hóa học đơn thông số	Chỉ thị hóa học đơn thông số	3M	miếng	144	
155	Thạch bột Sabouraud 4%	Thạch bột Sabouraud 4%	500g/lọ	Meck	gam	600	
156	Thạch bột Blood agar	Thạch bột Blood agar	500g/lọ	Meck	gam	600	
157	Máng nhựa đựng hóa chất các cỡ	Máng nhựa đựng hóa chất các cỡ	Chất liệu: nhựa, thể tích: 50ml, tiết trùng từng cái	Corning	thùng	6	
158	Ethanol	Ethanol	Ethanol tinh khiết	Merck	chai	3	
159	Methanol	Methanol	Methanol tinh khiết	Merck	chai	1	
160	Ống hút điều hòa kinh nguyệt các số (4-6)	Ống hút điều hòa kinh nguyệt các số (4-6)	Sử dụng cho bơm hút điều hòa kinh nguyệt 1 van, không có khớp nối. 1 cái/túi	WomenCare Global	cái	234	
161	Ống hút điều hòa kinh nguyệt các số (7-12)	Ống hút điều hòa kinh nguyệt các số (7-12)	Sử dụng cho bơm điều hòa kinh nguyệt 2 van, có khớp nối. 1 cái/túi	WomenCare Global	cái	93	
162	Dung dịch sát khuẩn bề mặt Surfa'safe	Dung dịch sát khuẩn bề mặt Surfa'safe	Thành phần: 0,14% Didecyltrimethylammonium chloride và 0,096% Polyhexamethylene biguanide hydrochloride	Laboratoires Anios	Ấn Độ	Chai	750ml/chai
163	Parafin hạt	Parafin hạt	Parafin dạng hạt, Không chứa Polymer, Nhiệt độ nóng chảy: 55 độ C-57 độ C Thành phần: Paraffin waxes and Hydrocarbon waxes: 78 % -80% 2,6-Di-tert-butyl-p-cresol: 16% - 18% Benzene, ethenylmethyl-, polymer with (1-methylethenyl) benzene: 5% - 8%	Thermo Fisher Scientific - Nunc-	Mỹ	Túi	0,9 kg/túi
164	TERGEZYME	Dung dịch tẩy Protein dùng cho dụng cụ y tế	Thành phần: 5 Enzyme hiệu suất cao (Protease, Lipases, Amylases, Mannanase, Cellulase) 10% , chai 1 lít, 12 chai/thùng, đạt chứng chỉ GMP, ISO 13485	Pose Health Care Limited	Thái Lan	Chai	